

Số: 3850 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3626/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Giao chi tiết 758,615 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ cho 12 dự án.

*(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)*

2. Giao bổ sung 497,161 tỷ đồng nguồn vốn Chính phủ vay về cho địa phương vay (bội chi ngân sách địa phương) cho 03 dự án sử dụng vốn ODA.

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)*

### **Điều 2.**

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là các Chủ đầu tư) căn cứ danh mục dự án và mức vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm trong đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm, có tính kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới dự kiến bố trí Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định, làm cơ sở giao chi tiết hết kế hoạch vốn chưa phân bổ.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi việc triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các Chủ đầu tư, phối hợp cùng Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng phát huy hiệu quả đầu tư. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ,

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nêu tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Thành viên UBND TP;
- UBMT TQVN TP;
- Các Ban trực thuộc HĐND TP;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT.HĐND, UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, LHS. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 PHÂN THEO NGÀNH - LĨNH VỰC**  
 (Kèm theo Quyết định số 3850 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư					Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (giao chi tiết bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương)	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại		NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài				Chính phủ vay về cho vay lại
<b>TỔNG SỐ</b>						1.646.277	-	239.232	231.233	1.175.812	-	970.750	35.000	253.587	231.233	450.930	620.737	758.615	
I	<b>Giao thông</b>					432.862	-	-	-	432.862		79.606	-	-	-	79.606	19.868	354.556	
**	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					120.524	-	-	-	120.524		79.606	-	-	-	79.606	19.458	43.066	
I	Đường giao thông nông thôn Vàm Xáng - Ba Láng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	UBND huyện Phong Điền	Phong Điền	C	2020-2022	62/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 (đ/c chủ trương)	120.524			120.524	2523/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	79.606				79.606	19.458	43.066	Kế hoạch vốn đã giao tại NQ số 47/NQ-HĐND là 58 tỷ đồng
***	<b>Dự án khởi công mới</b>					312.338	-	-	-	312.338		-	-	-	-	410	311.490		
I	Trục đường Hẻm 91 (đoạn Long Tuyền - đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ)	Sở giao thông vận tải	Bình Thủy	B	2022-2025	63/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	312.338			312.338						410	311.490		
II	<b>Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản</b>					1.095.364	-	239.232	231.233	624.899		879.596	35.000	253.587	231.233	359.776	589.268	283.990	
*	<b>Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng</b>					-	-	-	-	-		68.852	35.000	15.155	-	18.697	65.786	171	
I	Mô hình thí điểm trồng lúa kỹ thuật hiện đại và cây ăn quả xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phong Điền	C	2014-2017						2912/QĐ-UBND ngày 06/11/2017	23.077		15.155		7.922	20.540	37	
2	Kè chống sạt lở sông Ô Môn - Khu vực Thới An, quận Ô Môn (phía bờ phải)	Chi cục Thủy lợi thành phố	Ô Môn	C	2018-2019						1926/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	45.775	35.000			10.775	45.246	134	
<b>Dự án chuyển tiếp</b>						1.095.364	-	239.232	231.233	624.899		810.744	-	238.432	231.233	341.079	523.482	283.819	
I	Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ (vốn AFD)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Ninh Kiều - Cái Răng - Phong Điền	B	2016-2023	2092/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 1701/QĐ-TTg ngày 11/10/2021	1.095.364	239.232	231.233	624.899	1027/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	810.744		238.432	231.233	341.079	523.482	283.819	47,065 tỷ đồng
III	<b>Văn hóa</b>					28.206	-	-	-	28.206		7.036	-	-	-	7.036	7.208	28.034	
*	<b>Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng</b>					-	-	-	-	-		7.036	-	-	-	7.036	7.008	28	
I	Trang thiết bị âm thanh ánh sáng, khung đèn sân khấu Trung tâm Văn hóa thành phố Cần Thơ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ninh Kiều	C	2018-2020						112/QĐ-STC ngày 05/8/2021 (QT)	7.036				7.036	7.008	28	
***	<b>Dự án khởi công mới</b>					28.206	-	-	-	28.206		-	-	-	-	200	28.006		
I	Trùng tu Di tích lịch sử Khâm Lớn Cần Thơ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ninh Kiều	C	2022-2024	3685/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	28.206			28.206						200	28.006		
IV	<b>Ngành, lĩnh Xã hội</b>					-	-	-	-	-		4.512	-	-	-	4.512	4.306	206	
*	<b>Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng</b>					-	-	-	-	-		4.512	-	-	-	4.512	4.306	206	
I	Hàng rào bao quanh công trình Mở rộng nghĩa trang liệt sĩ thành phố Cần Thơ - giai đoạn I	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cái Răng	C	2017-2018						101/QĐ-STC ngày 08/7/2021 (QT)	4.512				4.512	4.306	206	
V	<b>Khoa học, Công nghệ</b>					59.996	-	-	-	59.996		-	-	-	-	-	59.776		
***	<b>Dự án khởi công mới</b>					59.996	-	-	-	59.996		-	-	-	-	-	59.776		
I	Dự án Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Ninh Kiều	B	2022-2025	64/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	59.996			59.996							59.776		
VI	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>					29.849	-	-	-	29.849		-	-	-	-	87	29.162		
***	<b>Dự án khởi công mới</b>					29.849	-	-	-	29.849		-	-	-	-	87	29.162		



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư					Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (giao chi tiết bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương)	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW		Chính phủ vay về cho vay lại		NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW					Chính phủ vay về cho vay lại
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài											
1	Trang thiết bị Nhà khách Bộ Chi huy quân sự thành phố Cần Thơ	BCH Quân sự thành phố	Cái Răng	C	2021-2023		14.853				14.853						87	14.766	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	3646/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	14.996				14.996							14.396	
<b>VII</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>																	<b>2.891</b>	
<b>***</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>						<b>2.999</b>	-	-	-	<b>2.999</b>	-	-	-	-	-		<b>2.891</b>	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Tài chính	Ninh Kiều	C	2022-2024	3679/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	2.999				2.999							2.891	



**Phụ lục II**

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN CHÍNH PHỦ VAY VỀ CHO ĐỊA PHƯƠNG VAY LẠI**

(Kèm theo Quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			Chính phủ vay về cho vay lại	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước			
<b>TỔNG SỐ</b>					1.148.696	-	260.709	252.710	635.277	8.705.649	-	2.196.365	4.240.266	2.269.018	497.161	
<b>I Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản</b>					1.095.364	-	239.232	231.233	624.899	810.744	-	238.432	231.233	341.079	38.500	
<b>Dự án chuyển tiếp</b>					1.095.364	-	239.232	231.233	624.899	810.744	-	238.432	231.233	341.079	38.500	
1	Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ (vốn AFD)	Ninh Kiều - Cái Răng - Phong Điền	B	2016-2020	2092/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 1701/QĐ-TTg ngày 11/10/2021	1.095.364	239.232	231.233	624.899	1027/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	810.744	238.432	231.233	341.079	38.500	Kế hoạch vốn đã giao tại NQ số 47/NQ-HĐND là 78,898 tỷ đồng
<b>II Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</b>					-	-	-	-	-	7.843.195	-	1.937.150	3.988.250	1.917.795	448.881	
<b>Dự án chuyển tiếp</b>					-	-	-	-	-	7.843.195	-	1.937.150	3.988.250	1.917.795	448.881	
1	Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3)	Ninh Kiều - Bình Thủy - Cái Răng	A	2016-2021						164/QĐ-UBND 20/01/2016; 3432/QĐ-UBND 26/11/2018	7.843.195	1.937.150	3.988.250	1.917.795	448.881	Kế hoạch vốn đã giao tại NQ số 47/NQ-HĐND là 564,699 tỷ đồng
<b>III Tài nguyên</b>					53.332	-	21.477	21.477	10.378		51.710	-	20.783	20.783	10.144	9.780
<b>Dự án chuyển tiếp</b>					53.332	-	21.477	21.477	10.378		51.710	-	20.783	20.783	10.144	9.780
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều - Bình Thủy - Cái Răng - Phong Điền	B	2020-2022	1236/QĐ-BTNMT 30/5/2016; 930/QĐ-TTg 30/5/2016	53.332	21.477	21.477	10.378	512/QĐ-UBND 13/3/2020	51.710	20.783	20.783	10.144	9.780	Kế hoạch vốn đã giao tại NQ số 47/NQ-HĐND là 11,003 tỷ đồng